

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
giữa chị H, anh T*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265A/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐ – ST, ngày 21/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị H, anh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T ở thôn Ph, xã Q, huyện Q đến tháng 02/2020 vợ chồng có chuyển lên thuê nhà và làm tại thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ. Đầu tháng 02/2022 vợ chồng chuyển về gia đình anh T ở xã Q sinh sống, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh T không chịu khó làm ăn chị khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 6/2022 chị đã đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã Q, huyện Q sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh T có nhắn tin muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Ngày 20/12/2022 anh T có tự ý đến quán Spa của chị ở số 2x đường Tr, thị trấn Q đập phá cửa hàng của chị, lúc này được mọi người dân can ngăn nên anh T đã bỏ về. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm 16/3/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 18/01/2016 hiện hai cháu đang ở cùng với chị và ông bà ngoại ở thôn M, xã Q. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung và chị không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hiện chị không có thai nghén gì. Lý do chị muốn nuôi con vì các con ở dưới gia đình chị từ khi các cháu còn nhỏ (cháu T lúc đó 01 tuổi còn cháu Kh 02 tuổi). Ngoài ra cháu Bảo T và cháu Bảo Kh đang học tập ổn định tại thị trấn Q nên chị không muốn thay đổi môi trường học tập của các cháu. Hiện chị đang mở quán Spa ở thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ với mức thu nhập từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và trình bày tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn T như sau:

Về hôn nhân: Anh xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn cũng như việc vợ chồng chuyển lên sinh sống ở thị trấn Q và về xã Q sinh sống như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng anh thấy vợ đôi khi có bất đồng quan điểm sống với nhau, tháng 6/2022 chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã Q sinh sống. Trong thời gian chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh có xuống tìm và nhắn tin cho chị H nhưng chị H không đồng ý gặp anh. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh không đồng ý

ly hôn chị Nguyễn Thị H vì 02 con còn nhỏ các cháu cần có cả bố và mẹ, trường hợp chị H cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung đúng như chị Nguyễn Thị H trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu Bảo Kh, chị H nuôi dưỡng cháu Bảo T. Nếu chị H không nuôi dưỡng được 02 con chung thì anh xin nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh muốn nuôi cháu Bảo Kh vì khi cháu được anh đón về nhà chơi cháu có mong muốn được về ở cùng bố và ông nội còn cháu T đã ở quen với bà ngoại và mẹ. Hiện anh đang đi làm nghề hát Văn với mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai với ông Nguyễn Văn C (là bố đẻ anh T); địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, ông C trình bày:*

Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì ông không nắm rõ, nay chị H có đơn xin ly hôn anh T ông đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của vợ chồng để giải quyết. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh T chị H đã trình bày, trường hợp vợ chồng ly hôn ông đề nghị Tòa án giao con chung Bảo Kh cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Bảo T cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có. Ngoài ra ông C cũng trình bày thêm, cuối tuần anh T thường xuyên đón cháu Bảo Kh về gia đình ông chơi, cháu rất quý bố và ông. Hiện anh T đi làm nghề hát văn thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra khi rảnh rồi anh T còn ra trông nom ao cá của gia đình.

- *Tại biên bản xác minh bà Bùi Thị H (là mẹ đẻ chị H); địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q Phụ, tỉnh Thái Bình, bà H trình bày:* Việc kết hôn giữa anh T, chị H như vợ chồng trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà thấy chị H có chia sẻ anh T có quan hệ trai gái ở bên ngoài mặc dù đã được chị H bỏ qua nhưng anh T vẫn không thay đổi. Ngoài ra anh T còn tụ tập bạn bè uống rượu dẫn đến không làm chủ được bản thân, tháng 7/2022 chị H đã về gia đình bà sinh sống. Chị H có đơn xin ly hôn anh T bà đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng vợ chồng để giải quyết. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H, anh T đã khai, ly hôn bà đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Lý do vì các cháu ở với gia đình bà từ khi còn nhỏ, hiện các cháu cũng đang học tập ổn định tại thị trấn Q; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có.

- *Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự ly hôn thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung và tài sản chung của vợ chồng, Vì vậy Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị H, anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H trình bày mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh T không chịu khó làm ăn anh T trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả. Anh T không muốn ly hôn với chị H vì hai con còn nhỏ cần có cả bố và mẹ, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện cho anh có thời gian để vợ chồng tìm lại tiếng nói chung nhưng anh T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm 16/3/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 18/01/2016. Cả chị H, anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của anh, chị là chính đáng, tuy nhiên cần xem xét việc cháu hai cháu Bảo

T và Bảo Kh đang được gia đình chị H chăm sóc nuôi dưỡng từ khi các cháu còn nhỏ, ngoài ra các cháu cũng đang học tập ổn định tại trường tiểu học thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ. Hàng ngày các cháu được chị H và bà ngoại đưa đi học và đón về nhà. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của hai con chung và các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ và ông bà ngoại. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại trường tiểu học thị trấn Q nơi các cháu đang theo học thì thấy các cháu hiện vẫn học tập tốt, vẫn phát triển tâm sinh lý bình thường và hòa đồng cùng các bạn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định của con chung về tâm lý, sự phát triển về thể chất, cần giao hai con chung Nguyễn Ngọc Bảo T và Nguyễn Ngọc Bảo Kh cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm 16/3/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 18/01/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị H, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0004896 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 3 năm 2023). Anh Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã Q, h. Quỳnh Phụ*
(nơi ĐKKH);
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng